TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **102**/2025/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2913/2024/TLST-VHNGĐ ngày 31/12/2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông **Tống Thanh Đ**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Đào Thị Thu N**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tống Thanh Đ và bà Đào Thị Thu N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2008 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 117. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nay ông Đ và bà N xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Tống Bảo C, sinh ngày 17/12/2008 và cháu Tống Bá D, sinh ngày 15/02/2015. Khi ly hôn, các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Tống Bảo C cho ông Tống Thanh Đ, giao cháu Tống Bá D cho bà Đào Thị Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Tống Thanh Đ và bà Đào Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tống Thanh Đ và bà Đào Thị Thu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Tống Bảo C, sinh ngày 17/12/2008 cho ông Tống Thanh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Tống Bá D, sinh ngày 15/02/2015 cho bà Đào Thị Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Tống Thanh Đ và bà Đào Thị Thu N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005127 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ.

Đồng Thị Kim Thoa